

Số: 01/2026/QĐCNTTLH

G, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 53, 55, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Lê Hữu T và chị Phạm Thị Tú N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh Lê Hữu T và chị Phạm Thị Tú N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Lê Hữu T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Cả Chương, xã P, tỉnh V.

- Chị Phạm Thị Tú N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Nhân Hòa, xã C, tỉnh G.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hữu T và chị Phạm Thị Tú N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Hữu T và chị Phạm Thị Tú N thỏa thuận giao con chung là Lê Đăng Khoa, sinh ngày 13/5/2012 cho chị Phạm Thị Tú N trực tiếp

nuôi dưỡng con chung đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về tài sản chung: Anh Lê Hữu T và chị Phạm Thị Tú N không yêu cầu giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Anh Lê Hữu T và chị Phạm Thị Tú N xác định không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh G;
- VKSND Khu vực 8-G;
- Phòng THADS Khu vực 8- G;
- UBND xã Phong Thạnh;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN